

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101/2023/DSST**
Ngày 23-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trung Tài;

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, thư ký
Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia
phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương
Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án dân sự thụ lý số
216/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXX ngày 24
tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1961; có đơn xin vắng
mặt.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1975; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ 3, ấp KH, xã CK, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh
Tây Ninh.

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị R trình bày:

Ngày 10-11-2022 âm lịch, bà Ch có vay bà số tiền 300.000.000 đồng,
lãi 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, hẹn 01 tháng trả. Khi vay bà Ch có
ký nhận vào giấy nhận nợ do con gái bà Ch là Nguyễn Phương L viết. Để làm
tin, bà Ch có giao cho bà bản chính: Một giấy căn cước công dân Nguyễn Thị
Ch, một giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 70C-123.97 do bà Nguyễn Thị
Ch đứng tên; hiện bà đang giữ, không cầm cố, thế chấp ai.

Từ ngày vay đến nay, bà Ch không trả tiền gốc, lãi cho bà.

Nay bà yêu cầu bà Ch trả số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 10-11-2022 âm lịch đến nay.

Bà trả lại cho bà Ch bản chính: Một giấy căn cước công dân Nguyễn Thị Ch, một giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 70C-123.97 do bà Nguyễn Thị Ch đứng tên.

Bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Không tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền nghĩa vụ tố tụng theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R đối với bà Ch về tranh chấp hợp đồng vay tài sản:

Buộc bà Ch có trách nhiệm trả cho bà R số tiền 300.000.000 đồng, tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 10-11-2022 âm lịch.

Bà R có trách nhiệm hoàn trả cho bà Ch 01 giấy căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 70C-123.97 đều do bà Nguyễn Thị Ch đứng tên.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị R có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị Ch được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số tiền tranh chấp 300.000.000 đồng:

Tại giấy nợ do bà R cung cấp thể hiện: Ngày 10-11-2022 âm lịch (tức ngày 03-12-2022 dương lịch), bà Ch ký nhận vay bà R số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, giấy nợ có bà Ch ký tên, ghi họ tên. Để làm tin khoản vay, bà Ch giao bà R bản gốc 01 giấy căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 70C-123.97 đều do bà Nguyễn Thị Ch đứng tên.

Bà R xác định sau khi vay tiền bà Ch không trả cho bà khoản nợ gốc, lãi nào. Quá trình giải quyết, bà Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh; nên phải chịu hậu quả của không đưa ra chứng cứ chứng minh đó theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Lờ trình bày của bà R về việc bà Ch vay tiền gốc 300.000.000 đồng, chưa trả tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

Tại thời điểm vay bà R, bà Ch thỏa thuận mức lãi 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là vượt quá mức lãi suất quy định khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Căn cứ khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, mức lãi suất giữa bà R, bà Ch được chấp nhận là 20%/năm, tính từ ngày vay 10-11-2022 âm lịch (tức ngày 03-12-2022 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm:

$20\%/năm \times 300.000.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} = 43.333.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Như vậy, bà Ch có nghĩa vụ trả cho bà R số tiền tổng cộng: 300.000.000 đồng + 43.333.000 đồng = 343.333.000 đồng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bà Ch phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà R được Tòa án chấp nhận: $343.333.000 \text{ đồng} \times 5\% = 17.167.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Bà R không phải chịu, thuộc đối tượng miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147; 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R đối với bà Nguyễn Thị Ch.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Ch có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị R số tiền 343.333.000 (*ba trăm bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn*) đồng (trong đó gốc 300.000.000 đồng, lãi 43.333.000 đồng).

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị R hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ch bản gốc: 01 (một) giấy căn cước công dân, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 70C-123.97 đều do bà Nguyễn Thị Ch đứng tên.

1.3. Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày 24-8-2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị R không phải chịu, thuộc đối tượng miễn án phí.

2.2. Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 17.167.000 (*mười bảy triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn*) đồng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TẠ THỊ HẠ